Cách dùng Mệnh đề quan hệ

- **Who: Thay thế cho danh từ chỉ người, làm chủ từ trong MĐQH**

  Ví dụ: An architect is someone who designs buildings.

- **Which: Thay thế cho vật, đồ vật. Có thể làm chủ ngữ hoặc tân ngữ trong MĐQH**

  Ví dụ: The book which is on the table is mine.

  The book which my mother bought yesterday is very expensive.

- **Whose: Thay thế cho sở hữu của người, vật (his-, her-, its-, their-, our-, my-, -'s)**

  Ví dụ: I have a friend whose father is a doctor.

- **Whom: Thay thế cho người, làm tân ngữ trong MĐQH**

  Ví dụ: The man whom I want to see wasn't here.

  The girl to whom you're talking is my friend.

- **That: Đại diện cho tân ngữ chỉ người, vật, đặc biệt trong mệnh đề quan hệ xác định (có thể dùng thay who, which) có thể làm chủ ngữ hoặc tân ngữ trong MĐQH**

  Ví dụ: I need to meet the boy that is my friend's son.

  There was a man and a dog that walked towards the gate.

Trạng từ quan hệ

- **When (in/on which): Thay thế cho cụm từ chỉ thời gian: then, at that time, on that day….**

  Ví dụ: Do you remember the day when we first met?

- **Where (in/at which): Thay thế cho cụm từ chỉ nơi chốn, có thể làm chủ ngữ hoặc tân ngữ trong MĐQH**

  Ví dụ: I like to live in a country where there is plenty of sunshine.

- **Why (for which): Thay thế cho cụm trạng từ chỉ lí do: for that reason.**

  Ví dụ: Tell me the reason why you are so sad

LIVEWORKSHEETS

Bây giờ chúng ta cùng tìm hiểu hai loại xác định và không xác định là như thế nào.

Mệnh đề quan hệ xác định

Dùng để đưa thêm thông tin cần thiết về người hoặc vật đang được nói tới. Thông tin này là cần thiết, bắt buộc phải có để chúng ta hiểu cái gì hoặc ai đang được nói tới.

Cùng xem ví dụ sau:

- Mệnh đề quan hệ **bổ sung ý nghĩa cho chủ ngữ**: "The man who keeps the school library is Mr Green."
- Mệnh đề quan hệ **bổ sung ý nghĩa cho tân ngữ**: "That is the book that I like best."

Mệnh đề quan hệ không xác định

Đây là loại mệnh đề không cần thiết vì tiền ngữ đã được xác định, không có nó câu vẫn đủ nghĩa.

Mệnh đề quan hệ không xác định **được ngăn với mệnh đề chính bằng các dấu phẩy**. Trước danh từ thường có: this, that, these, those, my, his … hoặc tên riêng.

Cùng xem ví dụ sau:

- That man, **whom you saw yesterday,** is Mr Pike.
- This is Mr Jones, **who helped me last week.**
- Linda, **whose sister I know,** has won an Oscar.
- Harry told me about his new job, **which he's enjoying very much.**

Lưu ý: Không được dùng THAT trong mệnh đề quan hệ không xác định (non-defining relative clause).

LIVEWORKSHEETS

Bài tập áp dụng

Chọn đại từ quan hệ phù hợp điền vào chỗ trống

1. Let me see all the letters ..... you have written.
2. Is there any one ..... can help me do this?
3. Mr. Brown, ... is only 34, is the director of this company.
4. I know a place ..... roses grow in abundance.
5. It was the nurse ..... told me to come in.
6. The teacher with ..... we studied last year no longer teaches in our school.
7. They showed me the hospital ..... buildings had been destroyed by US bombings.
8. We saw many soldiers and tanks ..... were moving to the front.
9. Dr. Fleming, ... discovered penicillin, was awarded the Nobel Prize for medicine
in 1945.
10. He joined the political party ..... was in power.

LIVEWORKSHEETS